

TỪ TƯ TƯỞNG “VÌ DÂN” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐẾN “NHÂN DÂN LÀ TRUNG TÂM” CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hà^(*)

^(*) Tiến sĩ, Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: hanguyeng@gmail.com

Tóm tắt: Là một trong những nội dung quan trọng trong tư tưởng về dân chủ, tư tưởng “vì dân” được thể hiện rõ nét, có mối quan hệ biện chứng và chặt chẽ với các nội dung khác trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Những nội dung trong tư tưởng vì dân của Người chính là sự kế thừa, vận dụng sáng tạo những giá trị tư tưởng trong văn hóa chính trị nhân loại và dân tộc. Tư tưởng “vì dân” của Người là kim chỉ nam cho những định hướng xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Vì dân, Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày nhận bài: 04/04/2024; ngày phản biện: 05/04/2024; ngày sửa chữa: 09/05/2024; ngày duyệt đăng: 15/06/2024.

1. Mở đầu

Tư tưởng “vì dân” có xuất phát điểm từ “dân chủ”, được hiểu rất rộng và theo nhiều chiều cạnh phong phú, đa dạng. Dân chủ là phạm trù vĩnh viễn, tồn tại mãi, với tư cách một giá trị xã hội; đồng thời, với tư cách một hình thức nhà nước, dân chủ là phạm trù lịch sử, chính trị ra đời ở một thời điểm nhất định và sẽ mất đi cùng sự tiêu vong của nhà nước. Với nghĩa là phạm trù chính trị, tư tưởng “vì dân” được định hình rõ nét cùng với sự ra đời của các chế độ dân

chủ, được biểu hiện là nhà nước ấy đại diện cho lợi ích, phục vụ cho lợi ích của giai cấp thống trị và lấy nhân dân làm cơ sở để hành động.

2. “Vì dân” theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh là: “một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển của các giá trị truyền thống tốt

đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2019a: 862-863). Xét ở toàn bối cảnh, chúng ta có thể thấy, tư tưởng “vì dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng đề cao “vai trò nhân dân”, “sức mạnh của quần chúng nhân dân”, “dân chủ” trong tinh hoa văn hóa nhân loại và “trọng dân”, trong giá trị văn hóa dân tộc ở điều kiện một nước có hoàn cảnh đặc biệt như Việt Nam. Tư tưởng ấy được thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, nhân dân chính là “đồng bào”, là quần chúng những người lao khổ, là động lực chủ yếu của cách mạng, chủ nhân của đất nước.

Đầu thế kỷ XX, nhân dân thế giới nói chung, nhân dân ở các nước nô lệ, phụ thuộc và nhân dân Việt Nam nói riêng là những người cùng khổ, phải cam chịu bị nhiều tầng áp bức. Sau khi bốn ba đi tìm con đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, ở các nước “chính quốc”, được coi là “văn minh”, với các khẩu hiệu “vì dân” như “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”, nhưng nhân dân cũng là những người lao khổ như công nhân, nông dân, ngày càng bị bản cùng hóa dưới sự áp bức của giai cấp tư sản, nhiều phong trào của giai cấp công nhân đã diễn ra. Ở các nước nô lệ, phụ thuộc thì nhân dân bị

khốn cùng bởi 3 tầng áp bức là thực dân, phong kiến và tư bản mại bản. Mâu thuẫn giai cấp, dân tộc ngày càng được đẩy lên cao, nhiều cuộc đấu tranh được hình thành đòi quyền dân sinh, dân chủ và độc lập dân tộc được đông đảo nhân dân tiến hành.

Trong cách mạng ở nước Nga, nếu như Lênin nhấn mạnh *tính giai cấp* khi coi “quần chúng là đa số, và hơn thế nữa chẳng những đa số công nhân, mà là đa số những người bị bóc lột” (V.I.Lênin 2006: 38), thì Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh *tính dân tộc* khi định nghĩa: “Nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử yêu nước khác” (2011e: 264). Như vậy, đây chính là điểm nhấn của sự vận dụng sáng tạo tư tưởng này vào hoàn cảnh của nước ta. Người khẳng định nhân dân chính là những người chủ nhân thực sự của đất nước, là giai cấp công nhân và nhân dân lao động, họ thực sự làm chủ quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi giành chính quyền và xây dựng chủ nghĩa xã hội, với đích đến là phục vụ cho chính bản thân mình, cho một tương lai tốt đẹp, nhân văn của toàn bộ nhân loại.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng dân là “gốc”, “cội nguồn” của đất nước, vì mỗi người dân Việt Nam đều mang trong

mình những phẩm chất cao quý, đỉnh cao là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc, là chìa khóa để giải quyết các công việc, cho dù là rất khó khăn. Mỗi khi có việc lớn mà “những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” thì nhân dân sẽ “giải quyết một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ” (Hồ Chí Minh 2011b: 335). Nhận thức sâu sắc về cái “gốc” đó, Người khẳng định: “Nước lấy dân làm gốc... Gốc có vững, cây mới bền/Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân” (Hồ Chí Minh 2011b: 501-502).

Thứ hai, tư tưởng “vì dân” được thể hiện ở khía cạnh chính quyền của nhân dân khi được thiết lập có các biện pháp chăm lo cho dân, thể hiện ở các nội dung cơ bản là:

Trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định chính quyền mới vì nhân dân phải chăm lo tốt tới nhân dân, đầu tiên là về kinh tế. Ngay khi đất nước được độc lập, Người đã nêu rõ trách nhiệm của nhà nước dân chủ: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” (Hồ Chí Minh 2011a: 175).

Do đó, ngay trong cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Hồ Chí Minh đã quán triệt chúng ta phải thực hiện ngay 4 điều: *Một là*,

làm cho dân có ăn; *hai là*, làm cho dân có mặc; *ba là*, làm cho dân có chỗ ở; *bốn là*, làm cho dân được học hành. Để thực hiện được mục tiêu đó, thì: “Tất cả đường lối, phương châm, chính sách... của Đảng đều chỉ nhằm nâng cao đời sống của nhân dân” (Hồ Chí Minh 2011h: 164). Người đã chỉ rõ điều kiện cơ bản để nhân dân phải được làm chủ về kinh tế là: “Từ làm chủ tư liệu sản xuất, họ phải được làm chủ việc quản lý kinh tế, làm chủ việc phân phối sản phẩm lao động” (Hồ Chí Minh 2011c: 682). Cùng với đó, chính quyền cần phải thực hiện theo đúng phương châm... “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh” (Hồ Chí Minh 2011a: 51). Về biện pháp trong lĩnh vực kinh tế, trong những ngày đầu gian khổ, Người đã chỉ rõ chúng ta cần phải: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa... Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập” (Hồ Chí Minh 2011a: 135).

Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng, cần xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, xác định công việc cụ thể, bước đi thích hợp để chăm lo đời sống nhân dân, góp phần từng bước đẩy lùi nạn đói và mang lại quyền lợi cho nhân dân. Khi dân còn đói nghèo, Người kêu gọi sẽ cơm nhường áo trên tinh thần

“lá lành đùm lá rách” và gương mẫu thực hiện trước. Khi dân đã tương đối ổn định thì cần tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Khi chính quyền vững mạnh, thì cần “khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế”, đồng thời tạo điều kiện cho nhân dân tự xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc của mình. Cùng với thực thi các biện pháp thiết thực, hiệu quả để mang lại đời sống ấm no cho người dân, cần phải nghiêm khắc trừng trị những kẻ tham ô, tham nhũng, hạch sách nhân dân, vì chính những hành động này sẽ làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào chính quyền, vào đảng.

Trên lĩnh vực chính trị, Hồ Chí Minh hiểu rõ hoàn cảnh đất nước trong những giai đoạn cam go bị đô hộ dưới ách thực dân, phong kiến. Ở thời điểm đó nhân dân là những người phải chịu đọa đầy, đặc biệt, người nông dân là chịu khổ ải nhất, nên họ sẵn sàng đi theo Đảng tiên phong để đánh đuổi quân thù, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định về điều kiện cốt lõi để giành được chính quyền: “Bao giờ ở nông thôn nông dân thực sự nắm chính quyền, nông dân được giải phóng thì mới là dân chủ thực sự” (2011d: 44).

Theo Hồ Chí Minh, khi chế độ dân chủ nhân dân đã được thiết lập, cần mở rộng dân chủ trong nhân dân, và tư tưởng “vì dân” đã thể hiện rõ trong quan điểm của Người:

“Nước ta là nước dân chủ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều *ở nơi dân*” (Hồ Chí Minh 2011c: 232).

Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong chế độ dân chủ, tức là chế độ mới sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo toàn dân thực hiện đấu tranh thắng lợi, bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì nhân dân mới là chủ sở hữu mọi quyền lực, chứ không phải giai cấp phong kiến, hay giai cấp hữu sản như trước kia. Đương nhiên, khi “ông chủ” là nhân dân, thì cán bộ, đảng viên phải là “đầy tớ của nhân dân”, phải phục vụ tốt nhân dân, vì sự nghiệp cách mạng không chỉ của dân, mà còn do dân, và mục đích cuối cùng cũng là vì dân.

Về biện pháp thực hiện, Hồ Chí Minh luôn quán triệt cần xây dựng Nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân với tinh thần xuyên suốt là: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân” (Hồ Chí Minh

2011c: 232); “Nước ta là một nước dân chủ. Mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm” (Hồ Chí Minh 2011c: 397). Việc thể hiện quyền hạn, lợi ích đó phải được thực hiện thông qua các hoạt động chính trị trên thực tiễn, như xác định quyền bầu cử tự do để nhân dân lựa chọn đại biểu của mình, tổ chức trưng cầu ý dân khi thực hiện các chính sách, muốn thực hiện bất cứ chiến lược nào Đảng đều phải bàn bạc với dân, dựa vào dân, huy động sức mạnh trong nhân dân.

Cùng với đó, Đảng phải gần dân, lắng nghe dân, thấu hiểu dân, tin dân, và được dân tin để đề ra chủ trương, chính sách hợp lòng dân. Để thực sự “gần dân”, “dựa vào dân” thì cán bộ đảng viên cần *cầu thị, khiêm tốn, học hỏi* nhân dân, xây dựng đường lối phải dựa trên ý nguyện của dân, tuyệt đối không được chủ quan, duy ý chí... Hồ Chí Minh đã chỉ rõ xa dân, quan liêu là những căn bệnh lớn nhất của đảng cầm quyền. Do vậy, Người đã nghiêm khắc quán triệt: “Đề nghị các vị Bộ trưởng nên luyện cho mình đôi chân hay đi, đôi mắt hay nhìn, cái óc hay nghĩ, không nên chỉ ngồi bàn giấy, theo kiểu “đạo nhân phòng thủ” (Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử 2016: 131). Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng phải thực sự tiên phong, gương mẫu đi trước nhân dân, nói đi đôi với làm. Người cũng chỉ rõ: “Trước mặt

quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước” (Hồ Chí Minh 2011c: 16).

Trên lĩnh vực văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh quan điểm phải giữ gìn và phát huy bản sắc, giá trị văn hóa dân tộc; đồng thời, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Người đã chỉ rõ những mục tiêu cơ bản mà cách mạng Việt Nam cần phải đạt được trong lĩnh vực văn hóa đều phải hướng vào nhân dân: “Phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng” (Hồ Chí Minh 2011d: 40). Và khi trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp đất nước: “đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” (Hồ Chí Minh 2011g: 458-459).

Về chủ trương, biện pháp xây dựng văn hóa mới, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm

không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*” (Hồ Chí Minh 2011i: 622). Trong đó, khi chế độ mới đã được thiết lập, thì cần xây dựng đạo đức mới, lối sống mới, nếp sống mới trong xã hội. Để xây dựng đời sống mới, thì phải xây dựng đạo đức mới, xây dựng lối sống văn minh, nếp sống mới. Trước hết cần “mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIÊM, LIÊM, CHÍNH” (Hồ Chí Minh 2011a: 7). Để xây dựng lối sống mới, cần phải sửa đổi “cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại”. Xây dựng nếp sống mới - nếp sống văn minh là quá trình làm cho lối sống mới dần dần trở thành thói quen; trong đó có sự kế thừa, phát triển những thuần phong mỹ tục, đồng thời cải tạo những phong tục, tập quán cũ, lạc hậu và bổ sung những cái mới, tiến bộ,... Để thực hiện tốt, cần thực hiện ba chức năng của văn hóa bằng giáo dục: dạy và học để bồi dưỡng lý tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp; mở mang dân trí; bồi dưỡng những phẩm chất và phong cách tốt đẹp...

Bên cạnh việc thực hiện các biện pháp vì dân của Đảng, Chính phủ và các đoàn thể, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nêu rõ trách nhiệm và nghĩa vụ làm chủ của nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng vào bảo vệ đất nước: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do

nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân” (Hồ Chí Minh 2011f: 258).

Như vậy, có thể thấy toàn bộ tư tưởng “vì dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu bật được nhiều giá trị quý báu, thể hiện sự am tường và sáng tạo trong việc tiếp thu và vận dụng những giá trị trong lịch sử, đặc biệt là hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam. Nhờ đó, chính quyền non trẻ đã đứng vững, được nhân dân tin tưởng, cùng đoàn kết, đồng hành để chiến đấu, chiến thắng kẻ thù xâm lược, mang lại hòa bình và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3. “Nhân dân là trung tâm” theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Vận dụng sáng tạo tư tưởng “vì dân”, “dân làm gốc” của Hồ Chí Minh, trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đấu tranh giành độc lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước phát triển và cụ thể hóa tư tưởng đó vào trong các giai đoạn của cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, việc giữ dân, giành dân, an dân, lấy “dân làm gốc” với mục tiêu tất cả “vì dân” có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự nghiệp cách mạng và sự bền vững của chế độ.

Xuyên suốt các nhiệm kỳ Đại hội, Đảng luôn đề cao quan điểm này. Tại

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, một trong bốn bài học lớn được Đảng rút ra là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng lấy “dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Bài học này tiếp tục được quán triệt sâu sắc trong các kỳ Đại hội VII và Đại hội VIII. Tại Đại hội IX, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2019a: 861); Đại hội X, Đảng đề cao bài học: “đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2019b: 20); Đại hội XI đã nhấn mạnh bài học: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2019b: 498); “Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2019b: 498). Tiếp tục phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong quá trình xây dựng đất nước, Đại hội XII của Đảng (2016) khẳng định, đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến

lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với ý nghĩa như vậy, vai trò và vị trí của nhân dân tiếp tục được coi trọng và thể hiện sự gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhân dân.

Tại Đại hội XIII của Đảng (2021), Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ: Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân làm gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng thể hiện tầm nhìn chiến lược, những quyết sách mạnh mẽ hướng đến việc phát huy sức mạnh của thể trận lòng dân, nâng cao niềm tin son sắt của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong

xã hội. Đây chính là động lực to lớn, mang tính quyết định của cách mạng.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội XIII xác định để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của nhiệm kỳ mới và cả những giai đoạn tiếp theo, đó là: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam nhằm hiện thực hóa khát vọng đưa đất nước phát triển phồn thịnh. Đó là việc tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), bảo đảm tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ cơ sở theo tinh thần “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Tại Đại hội lần này, Đảng đã đề ra phương châm: “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”, đồng thời nhấn mạnh quan điểm: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào

nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 27-28). Như vậy, từ quan điểm “vì dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến quan điểm “Nhân dân làm trung tâm” của Đảng ta có điểm tương đồng là đều xác định vì nhân dân mà làm và làm mọi việc vì lợi ích nhân dân. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới hiện nay, xuất phát từ góc độ lý luận và thực tiễn có thể thấy rõ đây là bước tiến trong nhận thức và chỉ đạo hoạt động thực tiễn của Đảng, thể hiện sự bổ sung, hoàn thiện mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; rõ ràng hơn mục tiêu đối với chủ thể và đối tượng là nhân dân. Điều này đòi hỏi phải xác định cụ thể những việc cần làm để tối đa hóa lợi ích của nhân dân và cách thức để họ thực sự được thụ hưởng thành quả.

Chính Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã làm rõ hơn quan điểm “Nhân dân là trung tâm” của Đảng ta trong bài *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ

và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm... Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lợi thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có” (Nguyễn Phú Trọng 2022: 21-22).

Theo đó, “dân giám sát, dân thụ hưởng” đã được Đảng ta bổ sung hoàn thiện trong phương châm thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 27). Đây là một điểm mới, nổi bật của Đảng ta trong vai trò là đảng cầm quyền duy nhất, đã nhấn mạnh quyền lực thuộc về nhân dân để tạo tiền đề vững chắc, nhiệm vụ hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Có thể khẳng định, quan điểm “Nhân dân là trung tâm” mà Đảng ta đề ra khẳng định vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để thực hiện quan điểm này một cách hiệu quả, thiết thực, Đại hội XIII đã cụ thể hóa thành những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp có tính tổng thể, bao trùm và liên quan trực tiếp đến lợi ích “thụ hưởng” của mọi người dân.

Qua gần 40 năm tiến hành đổi mới, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân từng bước được xây dựng, hoàn thiện, ngày càng phục vụ tốt hơn các nhu cầu của nhân dân theo đúng tôn chỉ: “Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước *đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu*. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ*” (Nguyễn Phú Trọng 2022: 28). Nhân dân đã thực sự “là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu” (Nguyễn Phú Trọng 2022: 48). Tuy vậy, nhận thức về tư tưởng “vì dân” của một

bộ phận cán bộ, đảng viên ở hệ thống chính trị và nhân dân còn hạn chế. Ở một số cơ quan, tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội thường nêu cao “khẩu hiệu vì dân”, song trong thực tiễn triển khai lại ít coi trọng, thậm chí vi phạm các quyền tự do, dân chủ của người dân. Tính chịu trách nhiệm đã bị “đẩy” sang “vai trò quyết định” của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Việc gấn quá trình phát triển đất nước với nâng cao hiệu quả việc phục vụ nhân dân còn chưa cao, do vậy chưa thực sự tạo động lực để người dân tham gia vào quá trình phát triển. Những hạn chế có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan tác động, trong đó khách quan là trình độ phát triển của đất nước chưa cao; song hạn chế đến chủ yếu từ nguyên nhân chủ quan, khi trình độ nhận thức, ý thức về dân chủ, về phục vụ nhân dân còn thấp.

4. Tiếp tục vận dụng sáng tạo và phát huy hiệu quả tư tưởng “vì dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và “Nhân dân là trung tâm” của Đảng ta trong bối cảnh mới

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng còn gặp nhiều trở ngại, thách thức; chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ có xu hướng tăng lên; sự điều chỉnh chính sách, quan hệ đối ngoại của các nước trong khu vực và trên thế giới diễn biến

khó lường... Ở trong nước, qua 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, một số lĩnh vực, nhiệm vụ chưa đạt được như mong muốn, đất nước gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, đã ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của mọi tầng lớp nhân dân. Vì vậy, để quan điểm của Đảng về bảo đảm mọi quyền lợi cũng như quan tâm, chăm lo sức khỏe, sinh mệnh của người dân là trên hết, trước hết quan điểm nhân dân là trung tâm thực sự được hiện thực hóa, cần phải tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng “vì dân” của Hồ Chí Minh và kiên định mục tiêu “Nhân dân là trung tâm” của Đảng bằng thực hiện các giải pháp sau đây:

Một là, Nâng cao nhận thức về các giá trị trong tư tưởng “vì dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân bằng cách đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện sâu rộng, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về công tác dân vận chính quyền và xây dựng “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”, trọng tâm là Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp”, Chỉ thị số 33/2021/CT-TTg

ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Về tiếp tục tăng cường công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước và chính quyền các cấp trong tình hình mới”. Quán triệt vấn đề mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước phải hướng tới việc bảo vệ quyền lợi của dân. Quán triệt, thực hiện việc không ngừng rèn luyện đối với cán bộ, đảng viên, vì “Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước” (Hồ Chí Minh 2011c: 16).

Hai là, thực hiện nhất quán mục tiêu tôn trọng, bảo vệ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tất cả vì độc lập dân tộc, dân chủ, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: “Dân chủ là làm sao cho dân được mở miệng ra”. Theo đó, các cấp ủy, chính quyền cần chủ động trong lựa chọn và thực thi những cơ chế, hình thức dân chủ hữu hiệu để nhân dân có cơ hội, điều kiện tham gia vào các hoạt động, quyết định những công việc quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân phải nhằm hướng tới việc đảm bảo đầy đủ các điều kiện để Nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình ở cơ sở, chỉ có như vậy, quyền lực của Nhà nước ở địa phương mới được củng cố và tăng

cường. Trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay phải luôn quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, tập trung nâng cao dân trí, động viên, giáo dục cùng tạo ra các cơ chế, chính sách thuận lợi để nhân dân sử dụng quyền làm chủ, quyền lực của mình tham gia vào công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Ba là, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế để đảm bảo quyền làm chủ của dân trên thực tế. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong đó, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích với cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; mọi chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước *đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.*

Bốn là, tiếp tục nhân rộng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” ở cơ sở bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng địa phương, đơn vị; gắn việc xây dựng các mô hình này với công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện quy chế dân chủ, đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua “Dân vận khéo” của địa phương, đơn vị. Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp; hằng năm, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ thông tin, văn hóa ứng xử, giao tiếp trong công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, nhất là cán bộ, công chức bộ phận “một cửa”, thường xuyên tiếp xúc với tổ chức, công dân, doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, khắc phục bệnh hành chính, quan liêu, xa dân.

Năm là, kết hợp chặt chẽ quá trình phát triển của đất nước với việc nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên về vấn đề phục vụ nhân dân trong bối cảnh mới.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ là gốc của mọi công việc, cán bộ tốt thì công việc suôn sẻ, cán bộ kém thì công việc cách mạng sẽ gặp khó khăn, trở

ngại. Đội ngũ cán bộ, đảng viên - những người trực tiếp là “đầy tớ”, phục vụ nhân dân phải ra sức rèn luyện, tu dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách, năng lực lãnh đạo, quản lý để họ thực sự là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 324), vì: “muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?” (Hồ Chí Minh 2011b: 292-293). Vì vậy, cần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “gần dân, trọng dân, hiểu dân, nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm”. Bên cạnh đó, vừa phát huy tính chủ thể của nhân dân, vừa gắn trách nhiệm trong thụ hưởng và tham gia các vấn đề của người dân. Kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa cá nhân, dùng pháp luật nghiêm trị những kẻ vi phạm pháp luật, coi thường pháp luật. Phải luôn đề cao cảnh giác với những biểu hiện tha hóa, biến chất, các hành vi tham ô, tham nhũng, lãng phí của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức; phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân để giữ cho Nhà nước luôn trong sạch, vững mạnh, đủ sức quản lý xây dựng đất nước giàu mạnh, vững bước trong thời hội nhập.

Sáu là, nâng cao hiệu quả phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; tăng cường giám sát đối với cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong thực thi công vụ và thực hiện xây dựng “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”. Nhân rộng các phong trào thi đua trong phục vụ nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tài liệu trích dẫn

1. Hồ Chí Minh. 2011a. *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
2. Hồ Chí Minh. 2011b. *Toàn tập*, tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Hồ Chí Minh. 2011c. *Toàn tập*, tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Hồ Chí Minh. 2011d. *Toàn tập*, tập 7. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Hồ Chí Minh. 2011e. *Toàn tập*, tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

6. Hồ Chí Minh. 2011f. *Toàn tập*, tập 9. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

7. Hồ Chí Minh. 2011g. *Toàn tập*, tập 10. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

8. Hồ Chí Minh. 2011h. *Toàn tập*, tập 13. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Kết luận

Qua gần 40 năm tiến hành đổi mới, Đảng, Nhà nước ta đã vận dụng sáng tạo tư tưởng “vì dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hiện thực hóa tư tưởng này của Người vào trong toàn bộ đời sống chính trị - xã hội, kinh tế, văn hóa để nhân dân ngày càng được làm chủ thật sự và hưởng lợi từ thành quả đổi mới theo đúng tôn chỉ: “trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ” (Nguyễn Phú Trọng 2022: 28). Do vậy, kiên định và tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng “vì dân” của Hồ Chí Minh; nhận thức và thực hành quan điểm của Đảng về “lấy người dân làm trung tâm” gắn với trách nhiệm của mỗi cá nhân, trách nhiệm đối với nhân dân và sự phát triển của đất nước trở thành một trong những yêu cầu cấp thiết có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc hiện nay.

thư XIII, tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

14. Nguyễn Phú Trọng. 2022. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

15. V.I.Lênin. 2006. *Toàn tập*, tập 44. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.